

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
NĂM 2020
(Bản báo cáo)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

- Tên công ty: **Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Tiên Phong (TPBank)**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà TPBank, Số 57, Phố Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: 024. 37688998 Fax: 024. 37688979
- Vốn điều lệ: 10.716.717.220.000 đồng
- Mã chứng khoán: TPB
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

Năm 2020, TPBank đã tổ chức 01 kỳ ĐHĐCĐ thường niên và 02 đợt lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các Nghị quyết ĐHĐCĐ với các nội dung cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2020/NQ-TPB.ĐHĐCĐ	27/05/2020	Thông qua các nội dung sau đây: 1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị, bao gồm: a) Báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Hội đồng Quản trị. b) Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2019 và kế hoạch ngân sách năm 2020 của Hội đồng Quản trị. 2. Báo cáo kết quả hoạt động và chỉ tiêu kinh doanh năm 2019 và kế hoạch kinh doanh năm 2020 của Ban Điều hành. 3. Báo cáo của Ban kiểm soát, bao gồm: a) Báo cáo hoạt động năm 2019 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2020 của Ban Kiểm soát. b) Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2019 và kế hoạch ngân

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			sách năm 2020 của Ban Kiểm soát. c) Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2019. 4. Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo quy định năm 2019. 5. Phương án tăng vốn điều lệ năm 2020.
2	02/2020/NQ-TPB.ĐHĐCĐ	17/08/2020	Thông qua nội dung điều chỉnh phương án tăng vốn điều lệ năm 2020 của Ngân hàng TMCP Tiên Phong
3	03/2020/NQ-TPB.ĐHĐCĐ	20/10/2020	Thông qua nội dung điều chỉnh phương án tăng vốn điều lệ (lần 2) năm 2020 của Ngân hàng TMCP Tiên Phong

II. Hội đồng Quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Đỗ Minh Phú	Chủ tịch HĐQT	20/04/2018	
2	Ông Lê Quang Tiến	Phó Chủ tịch HĐQT	20/04/2018	
3	Ông Đỗ Anh Tú	Phó Chủ tịch HĐQT	20/04/2018	
4	Ông Shuzo Shikata	Phó Chủ tịch HĐQT	20/04/2018	
5	Ông Phạm Công Tứ	Thành viên HĐQT	20/04/2018	21/07/2020
6	Bà Nguyễn Thu Hà	Thành viên HĐQT	20/04/2018	
7	Ông Eiichiro So	Thành viên HĐQT	20/04/2018	
8	Bà Đỗ Thị Nhung	Thành viên HĐQT độc lập	20/04/2018	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Trong năm 2020, HĐQT của TPBank đã tổ chức 1 phiên họp tập trung và 95 phiên họp không tập trung. Chi tiết như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đỗ Minh Phú	96/96	100%	
2	Ông Lê Quang Tiến	96/96	100%	
3	Ông Đỗ Anh Tú	96/96	100%	
4	Ông Shuzo Shikata	96/96	100%	
5	Ông Phạm Công Tứ	46/96	48%	Miễn nhiệm từ ngày 21/07/2020
6	Bà Nguyễn Thu Hà	96/96	100%	
7	Ông Eiichiro So	96/96	100%	

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
8	Bà Đỗ Thị Nhung	96/96	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành (Tổng Giám đốc):

HĐQT được ĐHĐCĐ thống nhất bầu và trao quyền để thực hiện nhiệm vụ quản trị Ngân hàng. Thông qua bộ máy tham mưu giúp việc là các Ủy ban trực thuộc, HĐQT thường xuyên kiểm tra, giám sát đối với Tổng Giám đốc (TGD) và Ban điều hành (BDH) trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và quy định nội bộ của TPBank.

- Đưa ra định hướng, các giải pháp phù hợp và kịp thời để chỉ đạo thực hiện hoạt động kinh doanh, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và các nhà đầu tư cũng như các cơ quan quản lý Nhà nước có thể thực hiện tốt chức năng giám sát, kiểm tra và kiểm soát.

- Thiết lập cơ chế họp giao ban định kỳ hàng tháng, hàng quý để đánh giá tình hình hoạt động; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các đơn vị; kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của BDH; thống nhất, điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch phù hợp với tình hình thực tiễn của thị trường nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh vận hành trơn tru, nhuận nhuyển, đạt hiệu quả tối ưu.

- Năm 2020, TPBank vươn lên trở thành ngân hàng số 1 về công nghệ số tại Việt Nam. Theo đó, HĐQT yêu cầu TGD và BDH tập trung phát triển ngân hàng số, thực hiện chuyển đổi số tất cả các mảng hoạt động một cách toàn diện và chuyên sâu, giúp giảm thiểu thời gian và thủ tục cung cấp dịch vụ tới khách hàng để đạt hiệu quả cao, nghiên cứu các sản phẩm mang tính đột phá cao, giữ vững và nâng tầm vị thế hiện nay của TPBank.

- Đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn khắt khe về quản trị rủi ro nhằm đảm bảo an toàn hoạt động của Ngân hàng. Hoàn thành Dự án đánh giá nội bộ về mức đủ vốn vào tháng 01/2020, đưa TPBank trở thành một trong những ngân hàng đầu tiên của Việt Nam triển khai xong 3 trụ cột của Basel II. Nghiên cứu khả thi, đánh giá, lựa chọn đối tác và triển khai Dự án xây dựng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế về công cụ tài chính (IFRS 9). Ứng dụng đổi mới số vào công tác quản trị rủi ro nhằm định vị vị thế của TPBank về quản trị rủi ro trong thị trường ngân hàng.

- Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 tới mọi mặt của đời sống kinh tế xã hội cả nước trong năm 2020, toàn ngành ngân hàng nói chung và TPBank nói riêng, HĐQT và BDH đã chủ động đề ra các giải pháp ứng phó kịp thời, hạn chế thấp nhất ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh, đồng thời thực hiện nhiều hoạt động hỗ trợ, chia sẻ khó khăn với khách hàng và chung tay giúp đỡ cộng đồng, thể hiện trách nhiệm xã hội của TPBank.

- Chỉ đạo TGD quan tâm rà soát các quy trình, nghiệp vụ và xử lý các vướng mắc trong quá trình tương tác giữa các đơn vị kinh doanh và các khối hội sở để vừa đảm bảo kiểm soát rủi ro nhưng vẫn tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh được thông suốt, đáp ứng kịp thời nhu cầu hợp lý của khách hàng, tăng tính cạnh tranh về chất lượng phục vụ của TPBank.

- Tăng cường hơn nữa công tác kiểm soát tuân thủ và kiểm soát rủi ro thông qua vai trò giám sát cấp cao của HĐQT; thường xuyên rà soát, chỉnh sửa chính sách quản lý rủi ro nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn; ban hành các quy định về quy trình vận hành, kiểm soát nội bộ nhằm giảm thiểu rủi ro kinh doanh, rủi ro vận hành.
- Việc kiểm tra, giám sát của HĐQT theo đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của TGD và bộ máy điều hành Ngân hàng. Qua kiểm tra, giám sát, HĐQT đã nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh, và có những chỉ đạo kịp thời đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả cao, hạn chế các sai sót, rủi ro.

4. Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng Quản trị:

HĐQT thực hiện chức năng quản trị hoạt động của TPBank thông qua các Ủy ban trực thuộc nhằm hoàn thành có hiệu quả các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao phó.

✦ **Ủy ban Quản trị cấp cao (EXCO):** Thực hiện vai trò là cơ quan thường trực tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong việc phê duyệt cụ thể chủ trương, nguyên tắc cơ bản và triển khai các công việc theo Thông tư số 13/TT/2018 của NHNN đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Năm 2020, Ủy ban EXCO đã bám sát kế hoạch hoạt động của HĐQT để chỉ đạo triển khai, định hướng cho TGD, BDH đưa ra các quyết định đúng đắn, các chủ trương chính sách kịp thời, qua đó đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, kiểm soát nâng cao chất lượng tài sản đặc biệt là chất lượng tín dụng, kiểm soát nợ xấu, các chỉ số an toàn, tập trung thực hiện quyết liệt các giải pháp tháo gỡ khó khăn, bảo đảm an toàn hoạt động của Ngân hàng. Do tác động của Covid-19 trong năm 2020, Ủy ban EXCO yêu cầu BDH nghiêm túc thực hiện Chỉ đạo của Chính phủ và NHNN về các chỉ thị ứng phó với đại dịch Covid-19, giải pháp điều hành chính sách tiền tệ nhằm kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, tái cấu trúc ngành ngân hàng, miễn giảm lãi suất, cơ cấu lại nợ, nhằm hỗ trợ khách hàng và cộng đồng, góp phần thực hiện an sinh xã hội và phát triển bền vững.

✦ **Ủy ban Giám sát Tài sản/Nợ phải trả (SALCO):** Thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong việc thực hiện giám sát quản lý cấp cao trong các hoạt động của Hội Đồng ALCO, Tiểu ban ALCO. Trong năm 2020, Ủy ban SALCO đã thực hiện hiệu quả công tác giám sát việc quản lý cơ cấu bảng cân đối tài sản, phù hợp với chính sách quản lý rủi ro; giám sát việc thực hiện hoạt động kinh doanh đảm bảo tuân thủ hạn mức rủi ro thanh khoản, hạn mức rủi ro lãi suất trên sổ Ngân hàng, tổng tài sản tính theo rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng; giám sát việc xây dựng và quyết định khung lãi suất huy động và cho vay, khung giá cho các sản phẩm khác, kế hoạch huy động vốn, kế hoạch sử dụng vốn, nguyên tắc FTP và các nội dung khác liên quan đến công tác quản lý Tài sản/Nợ phải trả của Ngân hàng. Ngoài ra, Ủy ban còn tham mưu cho HĐQT xây dựng và ban hành Quy chế đánh giá mức đủ vốn (ICAAP) để hoàn thiện và thực hiện các quy định của NHNN về hệ thống kiểm soát nội bộ theo Thông tư 13; ban hành các Quy chế liên quan đến hoạt động quản lý Tài sản/Nợ phải trả, quản lý vốn, quản lý Bộ chỉ số tài chính.

✦ **Ủy ban Giám sát Tín dụng và Đầu tư:** Trong năm 2020, Ủy ban Giám sát Tín dụng và Đầu tư đã thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát liên quan đến hoạt động tín dụng, giám sát hoạt động tín dụng và đầu tư; cụ thể: tài sản bảo đảm và đầu tư mua, bán giấy tờ có giá của TPBank thông qua

việc đề xuất, tham mưu cho HĐQT thông qua các quyết định cấp tín dụng có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% vốn điều lệ cho các đối tượng là người có liên quan của Ngân hàng, cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn, người có liên quan của HĐQT theo quy định của pháp luật, đầu tư giấy tờ có giá của TPBank từ 10% trở lên so với Vốn điều lệ; các quyết định mua bán trái phiếu giữa các TCTD. Ủy ban còn giám sát việc phê duyệt và ban hành các văn bản liên quan đến hoạt động tín dụng, các văn bản liên quan đến tài sản bảo đảm và đầu tư mua, bán giấy tờ có giá thuộc chức năng, nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật và quy định của TPBank. Giám sát chặt chẽ các hoạt động phê duyệt của Hội đồng Tín dụng đầu tư cấp cao và TGD nhằm bảo đảm an toàn cho hoạt động tín dụng tại TPBank qua việc giám sát đối với các hoạt động phê duyệt của Hội đồng Tín dụng đầu tư cấp cao liên quan đến công tác cấp tín dụng; giám sát việc phê duyệt của TGD liên quan đến hoạt động cấp và điều chỉnh thẩm quyền phê duyệt tín dụng của các cấp phê duyệt tín dụng trực thuộc TGD; giám sát việc thực hiện của TGD, các cá nhân, đơn vị trong toàn hệ thống liên quan đến hoạt động tín dụng, Đầu tư mua, bán giấy tờ có giá.

☛ Ủy ban Quản lý Rủi ro (QLRR): Trong năm 2020, Ủy ban QLRR đã tham mưu và trình HĐQT phê duyệt sửa đổi Chính sách quản lý rủi ro (cập nhật nội dung về Khẩu vị rủi ro); tham mưu cho HĐQT phê duyệt các đề xuất ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế, quy định liên quan đến quản trị rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động.

Ủy ban QLRR tiếp tục thực hiện tích cực vai trò tham mưu cho HĐQT trong việc xây dựng và triển khai việc áp dụng tiêu chuẩn Basel II tại TPBank, trong đó nổi bật có việc thực hiện các Dự án nhằm đưa TPBank đạt các tiêu chuẩn Basel II, hoàn thiện 3 trụ cột của Basel II, đồng thời tiếp tục triển khai tuân thủ các tiêu chuẩn nâng cao hơn (Internal Rating Base – IRB). Thực hiện các báo cáo HĐQT về các tỷ lệ an toàn, báo cáo rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, ... theo định kỳ và khi cần thiết.

☛ Ủy ban Nhân sự (UBNS): Thông qua UBNS, các vấn đề liên quan đến bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý của Ngân hàng đã được tham mưu cho HĐQT để xem xét quyết định phù hợp, kịp thời, đảm bảo chất lượng đội ngũ cán bộ cấp cao của Ngân hàng theo quy định của Luật Các Tổ chức tín dụng và Điều lệ TPBank. Đồng thời, UBNS còn chỉ đạo sử dụng tối ưu nguồn nhân lực nhằm thúc đẩy tăng năng suất lao động; tăng cường phát triển cán bộ từ nguồn nội bộ, tạo cơ hội thăng tiến cho cán bộ nhân viên.

5. Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	10/2020/NQ-TPB.HĐQT	26/02/2020	Thông qua phương án mua lại cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ	100%
2	12/2020/NQ-TPB.HĐQT	05/03/2020	Thông qua các nội dung và thời gian dự kiến tổ chức ĐHCĐ 2020	100%
3	16/2020/NQ-	26/03/2020	Thông qua việc hoãn tổ chức ĐHCĐ	100%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
	TPB.HĐQT		thường niên năm 2020	
4	19/2020/NQ-TPB.HĐQT	21/04/2020	Thông qua các nội dung và điều chỉnh thời gian dự kiến tổ chức ĐHĐCĐ 2020	100%
5	39/2020/NQ-TPB.HĐQT	09/07/2020	Thông qua chủ trương lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
6	45/2020/NQ-TPB.HĐQT	21/07/2020	Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT của Ông Phạm Công Tứ	100%
7	51/2020/NQ-TPB.HĐQT	18/08/2020	Thông qua triển khai Phương án tăng VDL năm 2020	100%
8	58/2020/NQ-TPB.HĐQT	14/09/2020	Thông qua chủ trương lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
9	72/2020/NQ-TPB.HĐQT	26/10/2020	Thông qua triển khai Phương án tăng VDL năm 2020 được ĐHĐCĐ phê duyệt	100%
10	80/2020/NQ-TPB.HĐQT	16/11/2020	Thông qua các nội dung chi tiết để tăng VDL năm 2020	100%
11	81/2020/NQ-TPB.HĐQT	30/11/2020	Xử lý ESOP không phân phối hết	100%
12	85/2020/NQ-TPB.HĐQT	04/12/2020	Thông qua kết quả phát hành CP để tăng VDL năm 2020	100%

III. Ban Kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Bảo	Trưởng BKS	20/04/2018	Thạc sỹ
2	Ông Thái Duy Nghĩa	Thành viên chuyên trách	20/04/2018	Cử nhân
3	Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt	Thành viên không chuyên trách	20/04/2018	Thạc sỹ

2. Cuộc họp của BKS:

Trong năm 2020, BKS tiến hành họp 02 phiên toàn thể với thành phần như sau:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Bà Nguyễn Thị Bảo	02	100%	100%
2	Ông Thái Duy Nghĩa	02	100%	100%

3	Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt	02	100%	100%
---	--------------------------	----	------	------

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, BDH và cổ đông:

3.1. Giám sát việc tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng trong công tác quản trị, điều hành Ngân hàng và việc thực hiện các định hướng, kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCĐ thông qua:

- ✓ Năm 2020, HĐQT đã bám sát diễn biến tình hình thực tế, chỉ đạo BDH thực hiện các giải pháp tích cực, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin và đạt được mục tiêu tăng trưởng một cách an toàn.
- ✓ Các Ủy ban của HĐQT đã tham mưu cho HĐQT đề ra các chủ trương, chính sách, định hướng cho BDH phát triển hoạt động kinh doanh, tăng cường giám sát quản lý cấp cao đối với các hoạt động điều hành, kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro. HĐQT tiếp tục chỉ đạo BDH thực hiện Phương án tái cơ cấu Ngân hàng giai đoạn 2016– 2020 và xây dựng chiến lược mới trong giai đoạn 2020-2030.
- ✓ BDH tích cực thực hiện cơ cấu lại nợ cho các khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid 19 theo Thông tư 01/2020/TT-NHNN và có những hành động thiết thực, thể hiện trách nhiệm xã hội cao của Ngân hàng.
- ✓ Thực hiện Phương án tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, bổ sung vốn chủ sở hữu, tăng cường hiệu quả xử lý nợ xấu, nâng cao chỉ tiêu an toàn tài chính của TPBank.

3.2. Tổ chức thực hiện thẩm định các báo cáo tài chính định kỳ và đánh giá việc tuân thủ các tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động.

TPBank duy trì kiểm soát chặt chẽ các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động theo Thông tư 22/2019/TT-NHNN và duy trì kết quả xếp hạng Tốt theo Thông tư 52/2018/TT-NHNN-Quy định xếp hạng TCTD, Chi nhánh NHNNg.

3.3. Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ:

- ✓ BKS chỉ đạo, giám sát Kiểm toán nội bộ ứng dụng công nghệ, kỹ thuật kiểm toán tiên tiến để triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm toán năm 2020 trong điều kiện mới.
- ✓ BKS thường xuyên đánh giá chất lượng kiểm toán và chỉ đạo KTNB kiểm tra, đánh giá độc lập việc tuân thủ cơ chế, chính sách, quy định nội bộ về giám sát quản lý cấp cao, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro; đánh giá độc lập tính thích hợp của cơ chế, chính sách, quy định nội bộ.
- ✓ Năng lực phát hiện, tư vấn, cảnh báo, kiến nghị kiểm soát rủi ro của KTNB đã được nâng cao. Chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ đã được cải thiện.

3.4. Làm việc với Công ty kiểm toán độc lập, chia sẻ thông tin, ý kiến tư vấn qua kiểm toán báo cáo tài chính.

3.5. Theo dõi danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, các công ty, người có liên quan của thành viên HĐQT, BKS, TGD và cập nhật thông tin định kỳ. Các giao dịch nội bộ mua cổ phiếu TPBank được tuân thủ quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, BDH và các cán bộ quản lý khác:

- ✓ HĐQT, BDH, BKS đã thực hiện tốt cơ chế phối hợp trong các hoạt động giám sát, kiểm tra hoạt động Ngân hàng.
- ✓ Công tác trao đổi thông tin, tư vấn, phản hồi về các vấn đề, rủi ro, sai phạm, chỉnh sửa sau thanh tra và kiểm toán giữa BKS và HĐQT, BDH được thực hiện.
- ✓ Các kiến nghị của BKS, KTNB đã được ghi nhận và cơ bản được HĐQT, BDH bổ sung, chỉnh sửa phù hợp.

5. Hoạt động khác của BKS:

Tăng cường đào tạo cán bộ, nâng cao trình độ nghiệp vụ kiểm soát, kiểm toán.

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Nguyễn Hưng	20/11/1966	Thạc sỹ	03/10/2017
2	Ông Lê Hồng Nam	04/02/1966	Thạc sỹ	01/07/2017
3	Ông Nguyễn Việt Anh	25/02/1977	Thạc sỹ	01/07/2017
4	Ông Nguyễn Hồng Quân	21/02/1968	Thạc sỹ	01/07/2017
5	Ông Khúc Văn Hòa	16/01/1973	Thạc sỹ	01/07/2017
6	Ông Đinh Văn Chiến	16/06/1973	Thạc sỹ	15/04/2016
7	Ông Phạm Đông Anh	30/09/1971	Cử nhân	01/07/2017
8	Bà Trương Thị Hoàng Lan	10/09/1978	Cử nhân	28/12/2018

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Lê Cẩm Tú	27/06/1975	Cử nhân	27/04/2013

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Quản trị công ty tốt là yếu tố quan trọng giúp doanh nghiệp cải thiện hiệu quả, tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn, thúc đẩy phát triển bền vững lâu dài, đồng thời giúp cải thiện sự tin tưởng của nhà đầu tư, nhờ đó dẫn đến phát triển kinh tế vững mạnh hơn và nâng cao uy tín của doanh nghiệp. Vì vậy, trong năm 2020, TPBank luôn tạo điều kiện cho các thành viên HĐQT, BKS, BDH, Kế toán trưởng và Người phụ trách quản trị Ngân hàng cũng như các cán bộ chuyên trách tham dự các khóa đào tạo, tập huấn về kỹ năng quản lý, điều hành, bồi dưỡng năng lực nghiệp vụ về quản trị công ty theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và cơ quan quản lý Nhà nước khác.

VII. Danh sách về người có liên quan của TPBank và giao dịch của người có liên quan của TPBank với chính TPBank:

1. Danh sách về người có liên quan của TPBank:

ST T	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với TPBank
I. Hội đồng Quản trị									
1	Đỗ Minh Phú		Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật	- 001053002939 - 21/04/2016 - Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	57 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	20/04/2018			Thành viên HĐQT
2	Lê Quang Tiến		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin	- 011848049 - 04/03/2008 - CA Hà Nội	57 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	20/04/2018			
3	Đỗ Anh Tú		Phó Chủ tịch HĐQT	- 001062012707 - 10/08/2017 - Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	57 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	20/04/2018			
4	Shuzo Shikata		Phó Chủ tịch HĐQT	- TK4647078 - 02/06/2011 - Bộ Ngoại giao Nhật Bản	A-2 Okusawa, Setagaya-ku, Tokyo, Nhật Bản 158-0083	20/04/2018			
5	Phạm Công Tứ		Thành viên HĐQT	- 036063000133 - 12/05/2015 - Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	141 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	20/04/2018	21/07/2020	Miễn nhiệm thành viên HĐQT do không còn là người đại diện vốn của Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam tại TPBank	
6	Nguyễn Thu Hà		Thành viên HĐQT	- 010271303 - 23/12/2009 - CA Hà Nội	57 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	20/04/2018			

ST T	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với TPBank
7	Eiichiro So		Thành viên HĐQT	- TZ1011874 - 14/03/2014 - ĐSQ Nhật Bản tại Singapore	881 North Bridge Road, #15-12 Southbank, Singapore	20/04/2018			
8	Đỗ Thị Nhung		Thành viên HĐQT độc lập	- 012419169 - 25/07/2011 - CA Hà Nội	57 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	20/04/2018			
II. Ban điều hành									
1	Nguyễn Hưng		Tổng Giám đốc	- 011788626 - 12/04/2008 - CA Hà Nội	57 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	03/10/2017			Thành viên BDH
2	Lê Hồng Nam		Phó Tổng Giám đốc	- 030066000632 - 04/02/2016 - Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	57 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	01/07/2017			
3	Nguyễn Việt Anh		Phó Tổng Giám đốc	- 012099819 - 12/12/2013 - CA Hà Nội	57 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	01/07/2017			
4	Nguyễn Hồng Quân		Phó Tổng Giám đốc	- 001068002053 - 04/11/2014 - Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	57 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	01/07/2017			
5	Khúc Văn Họa		Phó Tổng Giám đốc	- 024862212 - 15/11/2007 - CA TP. HCM	57 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	01/07/2017			
6	Đình Văn Chiến		Phó Tổng Giám đốc	- 013423567 - 28/06/2011 - CA Hà Nội	57 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	15/04/2016			
7	Phạm Đông Anh		Phó Tổng Giám đốc	- 001071005593 - 31/08/2015 - Hà Nội	57 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	01/07/2017			
8	Trương Thị Hoàng Lan		Phó Tổng Giám đốc	- 001178011477	57 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	28/12/2018			

ST T	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với TPBank
				- 10/11/2016 - Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Hoàn Kiếm, Hà Nội				
III. Ban Kiểm soát									
1	Nguyễn Thị Bảo		Trưởng BKS	- 011347022 - 12/04/2008 - CA Hà Nội	57 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	20/04/2018			Thành viên BKS
2	Thái Duy Nghĩa	002C1 09296	Thành viên BKS chuyên trách	- 011553866 - 27/08/2012 - CA Hà Nội	57 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	20/04/2018			
3	Nguyễn Thị Thu Nguyệt		Thành viên BKS không chuyên trách	- 013494378 - 10/01/2012 - CA Hà Nội	Số 24, Ngõ 44 Nguyễn Phúc Lai, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội	20/04/2018			
IV. Kế toán trưởng									
1	Lê Cẩm Tú		Kế toán trưởng	- 011807450 - 10/11/2009 - CA Hà Nội	57 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	27/04/2013			Kế toán trưởng
V. Người phụ trách quản trị Ngân hàng									
1	Nguyễn Thị Thanh Tâm		Người phụ trách quản trị Ngân hàng	- 034181000495 - 25/09/2014 - Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	57 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	26/10/2019			Người phụ trách quản trị Ngân hàng

- Giao dịch giữa TPBank với người có liên quan của TPBank; hoặc giữa TPBank với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:** Không có.
- Giao dịch giữa người nội bộ của TPBank, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do TPBank nắm quyền kiểm soát:** Không có.

4. Giao dịch giữa TPBank với các đối tượng khác:

- 4.1. Giao dịch giữa TPBank với công ty mà thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có.
- 4.2. Giao dịch giữa TPBank với công ty mà người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.
- 4.3. Các giao dịch khác của TPBank (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
I. Người có liên quan của người nội bộ là thành viên Hội đồng Quản trị							
1	Đỗ Minh Phú		Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật	- 001053002939 - 21/04/2016 - Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	57 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	0	0%
1.1	Nguyễn Kim Phương		Mẹ	- 011294439 - 30/11/2009 - CA Hà Nội	Số 4 Ngõ Bà Triệu, Hà Nội	0	0%
1.2	Vũ Anh Thư		Vợ	- 010377305 - 22/05/2005 - CA Hà Nội	87 Trần Quốc Toản, Hà Nội	0	0%
1.3	Đỗ Minh Đức		Con trai	- 012196751 - 16/01/2012 - CA Hà Nội	87 Trần Quốc Toản, Hà Nội	13.031.196	1,22%
1.4	Ngô Đặng Trà My		Con dâu	- 012395903 - 20/10/2005 - CA Hà Nội	87 Trần Quốc Toản, Hà Nội	0	0%
1.5	Đỗ Vũ Phương Anh		Con gái	- 012064427 - 28/12/2011 - CA Hà Nội	BT9, KĐT Nghĩa Đô, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	13.031.196	1,22%
1.6	Bùi Quang Tuyến		Con rể	- 030071003519 - 27/09/2017 - Cục cảnh sát	BT9, KĐT Nghĩa Đô, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
				ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			
1.7	Đỗ Thị Minh Thuận		Chị gái	- 010432537 - 24/02/2009 - CA Hà Nội	15 Lô B18 Nam Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	0	0%
1.8	Đỗ Thái Tùng		Anh trai	- 012616901 - 23/06/2003 - CA Hà Nội	93 Lò Đúc, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%
1.9	Đỗ Thị Kim Diệp		Chị dâu	- 010028352 - 31/07/2001 - CA Hà Nội	93 Lò Đúc, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%
1.10	Đỗ Tất Cường		Anh trai	- 013196519 - 22/05/2009 - CA Hà Nội	Số 4 Ngõ Bà Triệu, Hà Nội	0	0%
1.11	Nguyễn Thu Hương		Chị dâu	- 010423514 - 16/09/2003 - CA Hà Nội	Số 4 Ngõ Bà Triệu, Hà Nội	0	0%
1.12	Đỗ Quốc Bình		Em trai	- 010628176 - 04/01/1996 - CA Hà Nội	Số 4 Ngõ Bà Triệu, Hà Nội	0	0%
1.13	Nguyễn Nguyệt Nga		Em dâu	- 011712144 - 10/11/2000 - CA Hà Nội	Số 4 Ngõ Bà Triệu, Hà Nội	0	0%
1.14	Đỗ Anh Tuấn		Em trai	- 010414243 - 03/03/2010 - CA Hà Nội	Số 4 Ngõ Bà Triệu, Hà Nội	0	0%
1.15	Đào Bích Hạnh		Em dâu	- 010358437 - 12/05/1999 - CA Hà Nội	Số 4 Ngõ Bà Triệu, Hà Nội	0	0%
1.16	Đỗ Kim Dung		Em gái	- 010397760 - 02/03/1999 - CA Hà Nội	20/62 Đặng Văn Ngữ, Đống Đa, Hà Nội	0	0%
1.17	Đỗ Xuân Mai		Em gái	- 010438417 - 19/01/2009 - CA Hà Nội	49 Hàng Chuối, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%
1.18	Hoàng Anh Tuấn		Em rể	- 011423594 - 17/01/2000 - CA Hà Nội	49 Hàng Chuối, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%
1.19	Đỗ Anh Tú		Em trai	- 001062012707	57 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn	43.437.325	4,05%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
				- 10/08/2017 - Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Kiểm, Hà Nội		
1.20	Trung Thị Lâm Ngọc		Em dâu	- 040171000112 - 03/08/2016 - Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 5 Đội Cung, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1.045.624	0,10%
1.21	Đỗ Khôi Nguyên		Em trai	- 011865691 - 26/07/2010 - CA Hà Nội	67 Tô Hiến Thành, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%
1.22	Tian Xiao		Em dâu	- G20458219 - 29/11/2007 - Lãnh sự quán TQ tại San Francisco	67 Tô Hiến Thành, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%
1.23	Công ty Cổ phần Tập đoàn Vàng bạc Đá quý DOJI	048C686868	Đại diện phần vốn góp	- 0100365621 - 11/04/2007 - Sở Kế hoạch đầu tư TP Hà Nội	Tòa nhà Ruby Plaza, 44 Lê Ngọc Hân, Hai Bà Trưng, Hà Nội	69.499.722	6,49%
2	Lê Quang Tiến		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin	- 011848049 - 04/03/2008 - CA Hà Nội	57 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	42.263.344	3,94%
2.1	Lê Trung Dũng		Cha đẻ	- 012557716 - 16/12/2002 - CA Hà Nội	23/14 Khu Đô thị Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%
2.2	Nguyễn Thị An		Mẹ đẻ	- 012805569 - 15/09/2005 - CA Hà Nội	23/14 Khu Đô thị Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%
2.3	Đoàn Ngọc Thu		Vợ	- 001170000392 - 26/07/2014 - Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phòng 3306, Tháp B, Tòa nhà Keangnam, Mỹ Trì, Hà Nội	0	0%
2.4	Lê Nữ Cẩm Tú		Con gái	- 012318931 - 04/03/2008 - CA Hà Nội	Thành phố Bad Homburg, Đức	0	0%
2.5	Hannes Kaltenbrunner		Con rể	- C86HZVO2J - 22/10/2008	Thành phố Bad Homburg, Đức	0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
				- Đức			
2.6	Lê Đoàn An Khê		Con gái	Còn nhỏ	Phòng 3306, Tháp B, Tòa nhà Keangnam, Mễ Trì, Hà Nội		
2.7	Lê Quang Diệu		Con trai	Còn nhỏ	Phòng 3306, Tháp B, Tòa nhà Keangnam, Mễ Trì, Hà Nội		
2.8	Lê Nữ Quỳnh Nga		Em gái	- 010556735 - 11/09/2008 - CA Hà Nội	185 Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%
2.9	Nguyễn Văn Chiến		Em rể	- 080239830 - 15/12/2010	185 Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%
2.10	Lê Nữ Quỳnh Mai		Em gái	- 013017910 - 24/11/2007 - CA Hà Nội	Số 7, Tổ 59, Viện Quy hoạch Đất đai, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%
2.11	Nguyễn Ngọc Hương		Em rể	- 013017907 - 24/11/2007 - CA Hà Nội	Số 7, Tổ 59, Viện Quy hoạch Đất đai, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%
3	Đỗ Anh Tú		Phó Chủ tịch HĐQT	- 01062012707 - 10/08/2017 - Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	57 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	43.437.325	4,05%
3.1	Nguyễn Kim Phương		Mẹ	- 011294439 - 30/11/2009 - CA Hà Nội	Số 4 Ngõ Bà Triệu, Hà Nội	0	0%
3.2	Trung Thị Lâm Ngọc		Vợ	- 040171000112 - 03/08/2016 - Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 5 Đội Cung, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1.045.624	0,10%
3.3	Đỗ Quỳnh Anh		Con gái	- 252195000005 - 30/01/2020 - Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 5 Đội Cung, Hai Bà Trưng, Hà Nội	33.963.021	3,17%
3.4	Đỗ Minh Quân		Con trai	- 001200013871 - 30/06/2015 - Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 5 Đội Cung, Hai Bà Trưng, Hà Nội	39.132.726	3,65%
3.5	Đỗ Thị Minh Thuận		Chị gái	- 010432537	15 Lô B18 Nam Thành Công, Ba	0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
				- 24/02/2009 - CA Hà Nội	Đình, Hà Nội		
3.6	Đỗ Thái Tùng		Anh trai	- 012616901 - 23/06/2003 - CA Hà Nội	93 Lò Đúc, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%
3.7	Đỗ Thị Kim Diệp		Chị dâu	- 010028352 - 31/07/2001 - CA Hà Nội	93 Lò Đúc, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%
3.8	Đỗ Tất Cường		Anh trai	- 013196519 - 22/05/2009 - CA Hà Nội	Số 4 Ngõ Bà Triệu, Hà Nội	0	0%
3.9	Nguyễn Thu Hương		Chị dâu	- 010423514 - 16/09/2003 - CA Hà Nội	Số 4 Ngõ Bà Triệu, Hà Nội	0	0%
3.10	Đỗ Minh Phú		Anh trai	- 001053002939 - 21/04/2016 - Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	57 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	0	0%
3.11	Vũ Anh Thư		Chị dâu	- 010377305 - 22/05/2005 - CA Hà Nội	87 Trần Quốc Toản, Hà Nội	0	0%
3.12	Đỗ Quốc Bình		Anh trai	- 010628176 - 04/01/1996 - CA Hà Nội	Số 4 Ngõ Bà Triệu, Hà Nội	0	0%
3.13	Nguyễn Nguyệt Nga		Chị Dâu	- 011712144 - 10/11/2000 - CA Hà Nội	Số 4 Ngõ Bà Triệu, Hà Nội	0	0%
3.14	Đỗ Anh Tuấn		Anh trai	- 010414243 - 03/03/2010 - CA Hà Nội	Số 4 Ngõ Bà Triệu, Hà Nội	0	0%
3.15	Đào Bích Hạnh		Chị dâu	- 010358437 - 12/05/1999 - CA Hà Nội	Số 4 Ngõ Bà Triệu, Hà Nội	0	0%
3.16	Đỗ Kim Dung		Chị gái	- 010397760 - 02/03/1999 - CA Hà Nội	20/62 Đặng Văn Ngữ, Đống Đa, Hà Nội	0	0%
3.17	Đỗ Xuân Mai		Chị gái	- 010438417 - 19/01/2009 - CA Hà Nội	49 Hàng Chuối, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
3.18	Hoàng Anh Tuấn		Anh rể	- 011423594 - 17/01/2000 - CA Hà Nội	49 Hàng Chuối, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%
3.19	Đỗ Khôi Nguyên		Em trai	- 011865691 - 26/07/2010 - CA Hà Nội	67 Tô Hiến Thành, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%
3.20	Tian Xiao		Em dâu	- G20458219 - 29/11/2007 - Lãnh sự quán TQ tại San Francisco	67 Tô Hiến Thành, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%
3.21	Công ty Cổ phần Diana Unicharm		Tổng Giám đốc	- 0100507058 - 11/04/2007 - Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	Khu Công nghiệp Vĩnh Tuy, Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0%
3.22	Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thủy		Chủ tịch HĐQT	- 0103014120 - 07/11/2005 - Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	53B Hàng Chuối, P.Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%
3.23	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong		Chủ tịch HĐQT	- 0304814339 - 01/02/2007 - Cục Thuế TP.HCM	Tầng 2, số 75 - 77 Nguyễn Thái Bình, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM	0	0%
4	Shuzo Shikata		Phó Chủ tịch HĐQT	- TZ1387850 - 07/01/2020 - ĐSQ Nhật Bản tại Campuchia	Unit 602, Building C, Street 310 and 57, Sangkat Beoung Keng Kang 1, Khan Chamkamorn, Phnom Penh, Cambodia	0	0%
4.1	Shogo Shikata		Cha đẻ	- TK5777805 - 14/10/2015 - Bộ Ngoại giao Nhật Bản	Osaka	0	0%
4.2	Kyoko Shikata		Mẹ đẻ	- TK5777806 - 14/10/2015 - Bộ Ngoại giao Nhật Bản	Osaka	0	0%
4.3	Erika Shikata		Vợ	- TZ119816 - 26/04/2017 - ĐSQ Nhật Bản tại Campuchia	Unit 602, Building C, Street 310 and 57, Sangkat Beoung Keng Kang 1, Khan Chamkamorn, Phnom Penh, Cambodia	0	0%
4.4	Riku Shikata		Con trai	- MZ2005500 - 19/05/2020 - ĐSQ Nhật Bản tại	Unit 602, Building C, Street 310 and 57, Sangkat Beoung Keng Kang 1, Khan Chamkamorn,	0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
				Campuchia	Phnom Penh, Cambodia		
4.5	Kai Shikata		Con trai	- MZ1176752 - 15/08/2017 - Bộ Ngoại giao Nhật Bản	Unit 602, Building C, Street 310 and 57, Sangkat Beoung Keng Kang 1, Khan Chamkamorn, Phnom Penh, Cambodia	0	0%
4.6	Masakazu Shikata		Anh trai		H712 1-25 Kamishinden, Toyonaka-shi, Osaka, Nhật Bản	0	0%
4.7	Keiji Shikata		Anh trai		H712 1-25 Kamishinden, Toyonaka-shi, Osaka, Nhật Bản	0	0%
4.8	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư FPT		Thành viên HĐQT	- 0102326106 - 26/07/2007 - Cục Thuế Hà Nội	Tầng 9, tòa nhà TTC Duy Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%
4.9	SBI VEN HOLDINGS PTE. LTD.		Đại diện phần vốn góp	- 200710130N - 07/06/2007 - Singapore	9 Battery Road, #15-01, Straits Trading Building, Singapore 049910	48.494.838	4,53%
5	Phạm Công Tứ		Thành viên HĐQT	- 036063000133 - 12/05/2015 - Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	141 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	0	0%
5.1	Đinh Thu Trang		Vợ	- 011974677 - 16/07/2008 - CA Hà Nội	Tổ 44 Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội	0	0%
5.2	Phạm Công Minh		Con trai	- 012587770 - 01/04/2003 - CA Hà Nội	Tổ 44 Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội	0	0%
5.3	Phạm Công Minh Sơn		Con trai	Còn nhỏ	Tổ 44 Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội		
5.4	Phạm Công Nam Sơn		Con trai	Còn nhỏ	Tổ 44 Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội		
5.5	Phạm Thị Tơ		Chị gái	- 161565109 - 13/09/1983 - CA Hà Nam Ninh	Số 28, tổ 2, TX Tam Điệp, Ninh Bình	0	0%
5.6	Bùi Quang Vinh		Anh rể	- 036055000775 - 11/03/2016 - CA Nam Định	Số 28, tổ 2, TX Tam Điệp, Ninh Bình	0	0%
5.7	Phạm Văn Tư		Anh trai	- 100864226 - 05/03/2002 - CA Quảng Ninh	Tổ7, Khu 9, Thị xã Quang Hanh, Quảng Ninh	0	0%
5.8	Nguyễn Thị Bích Thủy		Chị dâu	- 100378628 - 05/03/2012	Tổ7, Khu 9, Thị xã Quang Hanh, Quảng Ninh	0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
				- CA Quảng Ninh			
5.9	Phạm Đại Tá		Em trai	- 161516884 - 22/06/2005 - CA Nam Định	Khu 2, TT Ngô Đồng, Giao Thủy, Nam Định	0	0%
5.10	Phạm Thị Lụa		Em gái	- 161826853 - 19/05/2007 - CA Nam Định	44 Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội	0	0%
5.11	Phạm Thị Thúy Len		Em gái	- 011853127 - 05/08/1994 - CA Hà Nội	629 Hồng Hà, Hà Nội	0	0%
5.12	Nguyễn Văn Thạch		Em rể	- 011848120 - 20/06/2012 - CA Hà Nội	629 Hồng Hà, Hà Nội	0	0%
5.13	Phạm Thị Hồng Gấm		Em gái	- 012163012 - 16/04/2001 - CA Hà Nội	15C Trần Khánh Dư, Hà Nội	0	0%
5.14	Trần Văn Phong	058C123309	Em rể	- 013258446 - 16/01/2010 - CA Hà Nội	15C Trần Khánh Dư, Hà Nội	454.690	0,04%
5.15	Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	- 28/GPĐC4/KDBH - 12/08/2014 - Bộ Tài chính	141 Lê Quán, Hoàn Kiếm, Hà Nội	39.138.102	3,65%
5.16	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu		Thành viên HĐQT	- 37GP/KDBH - 19/06/2006 - Bộ Tài chính	Tầng 16, Tòa nhà Nam Á. Số 201-203 Cách Mạng Tháng 8, Phường 4, Quận 3, TP. HCM	0	0%
5.17	Công ty Cổ phần Đầu tư VinareInvest		Chủ tịch HĐQT	- 0103034106 - 25/12/2008 - Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	141 Lê Quán, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0	0%
6	Nguyễn Thu Hà		Thành viên HĐQT	- 010271303 - 23/12/2009 - CA Hà Nội	57 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	0	0%
6.1	Nguyễn Minh Nguyệt		Mẹ đẻ	- 010421065 - 09/03/2006 - CA Hà Nội	Tập thể Viện Mác-Lê Nin, Ngọc Khánh, Hà Nội	0	0%
6.2	Trần Đình Quốc		Chồng	- 011855337 - 14/10/2009 - CA Hà Nội	Tổ 33, Cụm 1, Quảng An, Tây Hồ, Hà Nội	0	0%
6.3	Trần Thu Minh		Con gái	- 01184003559	Tòa nhà CT9, Khu Đô thị	0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
				- 01/10/2014 - Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	SUDICO, Mỹ Đình, Hà Nội		
6.4	Đình Xuân Lợi		Con rể	- 013458439 - 25/10/2011 - CA Hà Nội	Tòa nhà CT9, Khu Đô thị SUDICO, Mỹ Đình, Hà Nội	0	0%
6.5	Trần Đình Đức		Con trai	- 012770106 - 11/06/2008 - CA Hà Nội	Trường Đại học San Jose, Mỹ	0	0%
6.6	Nguyễn Văn Phúc		Anh trai	- 012692555 - 19/04/2004 - CA Hà Nội	Tập thể Phòng Không-Không Quân (Phó Vương Thừa Vũ, Hà Nội)	0	0%
6.7	Vũ Thị Việt Hồng		Chị dâu	- 010418188 - 22/09/2003 - CA Hà Nội	Tập thể Phòng Không-Không Quân (Phó Vương Thừa Vũ, Hà Nội)	0	0%
6.8	Nguyễn Thị Yên		Chị gái	- 022757826 - 25/04/2007 - CA Hà Nội	Đường Thiên Phước, Quận Tân Bình, TP. HCM	0	0%
6.9	Nguyễn Kim Vỹ		Anh rể	- 023142387 - 25/11/2004 - CA Hà Nội	Đường Thiên Phước, Quận Tân Bình, TP. HCM	0	0%
6.10	Nguyễn Nguyệt Nga		Em gái	- 011726960 - 13/06/2006 - CA Hà Nội	18 Ngách 178/71 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội	0	0%
6.11	Đình Phan Thi		Em rể	- 011939363 - 11/04/2013 - CA Hà Nội	18 Ngách 178/71 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội	0	0%
6.12	Nguyễn Hồng Liên		Em gái	- 00116100913 - 11/04/2013 - 29/12/2009	P. 403, Nhà 16B Ngô Tất Tố, Đống Đa, Hà Nội	0	0%
6.13	Không Dương Thủy		Em rể	- 117346 - 29/12/2009 - Bộ Công An	P. 403, Nhà 16B Ngô Tất Tố, Đống Đa, Hà Nội	0	0%
7	Eiichiro So		Thành viên HĐQT	- TZ1011874 - 14/03/2014 - ĐSQ Nhật Bản tại Singapore	881 North Bridge Road, #15-12 Southbank, Singapore	0	0%
7.1	Tadashi So		Cha đẻ		31-15-3, Higashi tsutsujigaoka, Chofu-shi, Tokyo, Japan	0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
7.2	Fumiko So		Mẹ đẻ		31-15-3, Higashi tsutsujigaoka, Chofu-shi, Tokyo, Japan	0	0%
7.3	Mami So		Vợ	- TZ0838617 - 29/05/2013 - ĐSQ Nhật Bản tại Singapore	3505, 13-17 Nakamaruko, Nakahara-Ku, Kawasaki-City, Kanagawa, Japan	0	0%
7.4	Shunsuke So		Con trai	- MU9112962 - 19/03/2019 - Bộ Ngoại giao	3505, 13-17 Nakamaruko, Nakahara-Ku, Kawasaki-City, Kanagawa, Japan	0	0%
7.5	Manami So		Con gái	- MU9112963 - 19/03/2019 - Bộ Ngoại giao	3505, 13-17 Nakamaruko, Nakahara-Ku, Kawasaki-City, Kanagawa, Japan	0	0%
7.6	Mamiko Hamada		Em gái		31-15-3, Higashi tsutsujigaoka, Chofu-shi, Tokyo, Japan	0	0%
7.7	SBI VEN HOLDINGS PTE. LTD.		Đại diện phần vốn góp	- 200710130N - 07/06/2007 - Singapore	9 Battery Road, #15-01, Straits Trading Building, Singapore 049910	48.494.838	4,53%
8	Đỗ Thị Nhung		Thành viên HĐQT độc lập	- 012419169 - 25/07/2011 - CA Hà Nội	57 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	0	0%
8.1	Đỗ Ngọc Đăng		Cha đẻ	- 150204660 - 11/10/2012 - CA Thái Bình	Nam Chính, Tiền Hải, Thái Bình	0	0%
8.2	Trần Thị Thu		Mẹ đẻ		Nam Chính, Tiền Hải, Thái Bình	0	0%
8.3	Phạm Văn Sinh		Chồng	- 034057003247 - 08/02/2017 - Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Chung cư Hòa Bình Greencity, 505 Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%
8.4	Phạm Hải Hà		Con gái	- 012419168 - 16/06/2008 - CA Bắc Ninh	Chung cư Hòa Bình Greencity, 505 Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%
8.5	Nguyễn Trọng Đắc		Con rể	- 013360211 - 25/10/2010 - CA Phú Thọ	Chung cư Hòa Bình Greencity, 505 Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%
8.6	Phạm Hải Yến		Con gái	- 012853671 - 18/10/2011 - CA Hà Nội	Sydney, Australia	0	0%
8.7	Đỗ Thị Tuyết		Em gái	- 150204663	Đài Loan	0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
				- 01/12/2003 - CA Thái Bình			
8.8	Vũ Đức Chinh		Em rể	- 150992037 - 22/05/2013 - CA Thái Bình	Nam Trung, Tiền Hải, Thái Bình	0	0%
8.9	Đỗ Thị Tươi		Em gái	- 270930528 - 18/07/2005 - CA Đồng Nai	Tam Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai	0	0%
8.10	Đào Văn Thiệp		Em rể	- 2707428800 - 29/11/2006 - CA Đồng Nai	Tam Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai	0	0%
8.11	Đỗ Thị Thẩm		Em gái	- 272286851 - 23/10/2008 - CA Đồng Nai	Long Bình, Biên Hòa, Đồng Nai	0	0%
8.12	Đỗ Thị Thùy		Em gái	- 174650185 - 11/09/2012 - CA Thanh Hóa	Hải Châu, Tĩnh Gia, Thanh Hóa	0	0%
8.13	Đỗ Thị The		Em gái	- 034173003578 - 11/10/2016 - Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Nam Trung, Tiền Hải, Thái Bình	0	0%
8.14	Nguyễn Quốc Tuyển		Em rể	- 043063003641 - 19/10/2016 - Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Nam Trung, Tiền Hải, Thái Bình	0	0%
8.15	Đỗ Thị Thêu		Em gái	- 151463883 - 25/10/2012 - CA Thái Bình	Ka Long, Móng Cái, Quảng Ninh và Nam Chính, Tiền Hải, Thái Bình	0	0%
8.16	Hoàng Văn Dũng		Em rể	- 151960632 - 10/04/2008 - CA Thái Bình	Ka Long, Móng Cái, Quảng Ninh và Nam Chính, Tiền Hải, Thái Bình	0	0%
II. Người có liên quan của người nội bộ là thành viên Ban điều hành							
1	Nguyễn Hưng		Tổng Giám đốc	- 011788626 - 12/04/2008 - CA Hà Nội	57 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	600.000	0,06%
1.1	Phạm Thị Cúc		Mẹ đẻ	- 170135805 - 07/04/1978 - CA Thanh Hóa	Hà Trung, Thanh Hóa	0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1.2	Bùi Kim Tâm		Vợ	- B7958697 - 15/05/2013 - Cục Quản lý xuất nhập cảnh	Nhà B2 ngách 376/12 đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Hà Nội	0	0%
1.3	Nguyễn Quỳnh Anh		Con gái	- B5137442 - 06/04/2011 - Cục Quản lý xuất nhập cảnh	Nhà B2 ngách 376/12 đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Hà Nội	0	0%
1.4	Nguyễn Trí Dũng		Con trai	- B8757871 - 11/02/2014 - Cục Quản lý xuất nhập cảnh	Nhà B2 ngách 376/12 đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Hà Nội	0	0%
1.5	Nguyễn Minh		Con trai	- B7958698 - 15/05/2013 - Cục Quản lý xuất nhập cảnh	Nhà B2 ngách 376/12 đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Hà Nội	0	0%
1.6	Nguyễn Thành Huân		Anh trai	- 012093520 - 29/03/2009 - CA Hà Nội	Times City, 458 Minh Khai, Hà Nội	0	0%
1.7	Trịnh Thị Vân Anh		Chị dâu		Times City, 458 Minh Khai, Hà Nội	0	0%
1.8	Nguyễn Hải		Em trai	- 012430853 - 04/04/2012 - CA Hà Nội	44 Lê Ngọc Hân, Hà Nội	0	0%
1.9	Nguyễn Quỳnh Lam		Em dâu	- 011940804 - 29/10/2011 - CA Hà Nội	69 Lãn Ông, P Hàng Bò, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0	0%
1.10	Nguyễn Thị Phương		Em gái	- 038173002473 - 28/02/2017 - CA Hà Nội	Times City, 458 Minh Khai, Hà Nội	0	0%
1.11	Nguyễn Anh Tuấn		Em rể	- 07041922 - 13/10/2013 - CA Hà Nội	Times City, 458 Minh Khai, Hà Nội	0	0%
2	Lê Hồng Nam		Phó Tổng Giám đốc	- 030066000632 - 04/02/2016 - Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	57 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	225.000	0,02%
2.1	Lê Đình Bình		Cha đẻ	- 026021478 - 20/06/2015	131/4 Tân Hương, P. Tân Quý, Q. Tân Phú, TP. HCM	0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
				- CA HCM			
2.2	Đặng Thị Bích Thược		Mẹ đẻ	- 210953504 - 15/06/2005 - CA Bình Định	131/4 Tân Hương, P. Tân Quý, Q. Tân Phú, TP. HCM	0	0%
2.3	Lê Thị Thanh Hồng		Vợ	- 023821886 - 08/11/2000 - CA HCM	Căn hộ 715, Chung cư Lô B5, P.3, Q.4, TP. HCM	0	0%
2.4	Lê Bình Phương Uyên		Con gái	- 024931468 - 21/06/2008 - CA HCM	Căn hộ 715, Chung cư Lô B5, P.3, Q.4, TP. HCM	0	0%
2.5	Lê Thị Ngọc Diệp		Chị gái	- 210946141 - 16/07/2002 - CA Bình Định	17/21 Thoại Ngọc Hầu, P. Phú Thạnh, Q. Tân Phú, HCM	0	0%
2.6	Lê Hồng Sơn		Em trai	- 025870158 - 24/02/2014 - CA HCM	97 Trần Hưng đạo, P. Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, An Giang	0	0%
2.7	Lê Thị Thúy Hồng		Em gái	- 211221537 - 25/05/1999 - CA Bình Định	Thôn Mỹ An 2, Xã Hoài Thanh, Huyện Hoài Nhơn, Bình Định	0	0%
2.8	Lê Thị Thúy		Em gái	- 025318243 - 17/06/2010 - CA HCM	131/4 Tân Hương, P. Tân Quý, Q. Tân Phú, TP. HCM	0	0%
2.9	Đỗ Hoàng Minh		Anh rể	- 025188691 - 08/10/2009 - CA HCM	Quận Tân Phú, TP. HCM	0	0%
2.10	Phạm Văn Hận		Em rể	- 211228961 - 29/09/2013 - CA Bình Định	Hoài Nhơn, Bình Định	0	0%
2.11	Trần Thị Bích Hiền		Em dâu	- 352493294 - 18/02/2014 - CA An Giang	TP. An Giang	0	0%
3	Nguyễn Việt Anh		Phó Tổng Giám đốc	- 012099819 - 12/12/2013 - CA Hà Nội	57 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	250.000	0,02%
3.1	Nguyễn Văn Duyệt		Cha đẻ	- 010058779 - 30/06/2005 - CA Hà Nội	Tổ 7 - Láng Hạ - Đống Đa - Hà Nội	0	0%
3.2	Trần Thị Tâm		Mẹ đẻ	- 010365825 - 30/06/2005	Tổ 7 - Láng Hạ - Đống Đa - Hà Nội	0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
				- CA Hà Nội			
3.3	Nguyễn Thị Hào		Vợ	- 011934818 - 28/09/2006 - CA Hà Nội	Số 20, ngõ 107, phố Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%
3.4	Nguyễn Ngọc Minh Anh		Con gái	Còn nhỏ	Số 20, ngõ 107, phố Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội		
3.5	Nguyễn Việt Đức Trí		Con trai	Còn nhỏ	Số 20, ngõ 107, phố Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội		
3.6	Nguyễn Ngọc Bảo Châu		Con gái	Còn nhỏ	Số 20, ngõ 107, phố Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội		
3.7	Nguyễn Tuấn Anh		Anh trai	- 012099818 - 07/12/2012 - CA Hà Nội	Tổ 7 - Láng Hạ - Đống Đa - Hà Nội	0	0%
3.8	Nguyễn Thị Bích Thủy		Chị dâu	- 001171002208 - 01/03/2014 - CA Hà Nội	Tổ 7 - Láng Hạ - Đống Đa - Hà Nội	0	0%
4	Nguyễn Hồng Quân		Phó Tổng Giám đốc	- 001068002053 - 04/11/2014 - Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	57 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	200.000	0,02%
4.1	Nguyễn Hữu Hùng		Cha đẻ	- 010051984 - 03/08/2006 - CA Hà Nội	176 Bà Triệu, Hà Nội	0	0%
4.2	Vi Kim Phong		Mẹ đẻ	- 010317141 - 25/05/2007 - CA Hà Nội	176 Bà Triệu, Hà Nội	0	0%
4.3	Trịnh Mai Hương		Vợ	- 001169002638 - 17/03/2015 - Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Hoàng Cầu, Hà Nội	0	0%
4.4	Nguyễn Mai Linh		Con gái	- B5323306 - Cục Quản lý xuất nhập cảnh	Vancouver, Canada	0	0%
4.5	Nguyễn Trịnh Khánh Đức		Con trai	Còn nhỏ	Hoàng Cầu, Hà Nội		
4.6	Nguyễn Kim Chi		Chị gái	- 010159791 - 23/10/2013 - CA Hà Nội	Trung Yên Plaza, Hà Nội	0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
4.7	Nguyễn Trần Hậu		Anh rể	- 011341913 - 12/02/2009 - CA Hà Nội	Trung Yên Plaza, Hà Nội	0	0%
4.8	Nguyễn Phong Lan		Em gái	- 011772812 - 30/10/2007 - CA Hà Nội	12 Cát Linh, Hà Nội	0	0%
4.9	Nguyễn Quang Huy		Em rể	- 011807916 - 30/10/2017 - CA Hà Nội	12 Cát Linh, Hà Nội	0	0%
5	Khúc Văn Họa		Phó Tổng Giám đốc	- 033073002827 - 02/01/2018 - Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	57 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	208.493	0,02%
5.1	Vũ Thị Bé		Mẹ đẻ	- 145792240 - 24/01/2013 - CA Hưng Yên	Cẩm Xá, Mĩ Hào, Hưng Yên	0	0%
5.2	Phạm Thị Thu Huyền		Vợ	- 025248498 - 14/03/2013 - CA HCM	1B16, KP.5, P.An Phú, Q.2, HCM	0	0%
5.3	Khúc Thị Huyền Mai		Con gái	Còn nhỏ	1B16, KP.5, P.An Phú, Q.2, HCM		
5.4	Khúc Thị Huyền Trang		Con gái	Còn nhỏ	1B16, KP.5, P.An Phú, Q.2, HCM		
5.5	Khúc Sơn Hải		Con trai	Còn nhỏ	1B16, KP.5, P.An Phú, Q.2, HCM		
5.6	Lê Thị Phương		Chị dâu	- 145786972 - 26/12/2012 - CA Hưng Yên	Cẩm Xá, Mĩ Hào, Hưng Yên	0	0%
5.7	Khúc Thị Hoàng		Chị gái	- 017367605 - 05/04/2012 - CA Hà Nội	Xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng, Hà Nội	0	0%
5.8	Lê Văn Đôn		Anh rể	- 001052004513 - 14/12/2016 - Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng, Hà Nội	0	0%
5.9	Khúc Thị Hạ		Chị gái	- 022989264 - 17/12/2013 - CA HCM	10 KP3, P. Đông Hưng Thuận, Q.12, HCM	0	0%
5.10	Vũ Văn Cháp		Anh rể	- 023418866 - 24/06/2010	10 KP3, P. Đông Hưng Thuận, Q.12, HCM	0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
				- CA HCM			
5.11	Khúc Thị Hoàn		Chị gái	- 145786974 - 26/12/2012 - CA Hưng Yên	Cầm Xá, Mĩ Hào, Hưng Yên	0	0%
6	Đình Văn Chiến		Phó Tổng Giám đốc	- 038073001178 - 26/07/2016 - Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	57 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	200.000	0,02%
6.1	Đình Văn Đương		Cha đẻ	- 172057973 - 23/09/2013 - CA Thanh Hóa	Thanh Hóa	0	0%
6.2	Lê Thị Đàm		Mẹ đẻ	- 038153001890 - 10/11/2017 - Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thanh Hóa	0	0%
6.3	Nguyễn Thị Mai Anh		Vợ	- 011832761 - 01/08/2007 - CA Hà Nội	Hà Nội	0	0%
6.4	Đình Nhật Minh		Con trai	Còn nhỏ	Hà Nội		
6.5	Đình Nhật Nam		Con trai	Còn nhỏ	Hà Nội		
6.6	Đình Văn Hạnh		Em trai	- 171742948 - 04/10/2007 - Thanh Hóa	Thanh Hóa	0	0%
6.7	Vũ Thị Thu Hà		Em dâu	- 038180000477 - 15/02/2016 - Thanh Hóa	Thanh Hóa	0	0%
6.8	Đình Văn Phúc	0001091327	Em trai	- 013074760 - 05/09/2012 - CA Hà Nội	Hà Nội	2.190	0%
6.9	Nguyễn Thị Đào		Em dâu	- 013170118 - 25/03/2009 - CA Hà Nội	Hà Nội	0	0%
6.10	Đình Văn Thiện		Em trai	- 013170129 - 12/01/2016 - CA Hà Nội	Hà Nội	0	0%
6.11	Lê Thị Hiền		Em dâu	- 038183000077 - 22/11/2013	Hà Nội	0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
				- Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			
7	Phạm Đông Anh		Phó Tổng Giám đốc	- 001071005593 - 31/08/2015 - Hà Nội	57 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	225.000	0,02%
7.1	Phạm Văn Đoan		Cha đẻ	- 130127194 - 23/03/2013 - CA Phú Thọ	TT Phong Châu, Tỉnh Phú Thọ	0	0%
7.2	Nguyễn Thị Thạo		Mẹ đẻ	- 130127175 - 15/04/2013 - CA Phú Thọ	TT Phong Châu, Tỉnh Phú Thọ	0	0%
7.3	Nguyễn Thị Thanh Thủy		Vợ	- 001175010317 - 08/02/2016 - Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	110A2, Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0%
7.4	Phạm Anh Đức		Con trai	- 001201020239 - 08/02/2016 - Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	110A2, Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0%
7.5	Phạm Đức Trung		Con trai	Còn nhỏ	110A2, Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội		
7.6	Phạm Thị Hồng Đào		Chị gái	- 130882819 - 23/03/2013 - CA Phú Thọ	TT Phong Châu, Tỉnh Phú Thọ	0	0%
8	Trương Thị Hoàng Lan		Phó Tổng Giám đốc	- 001178011477 - 10/11/2016 - Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	57 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	0	0%
8.1	Trương Quyết Thắng		Cha đẻ	- 034049001477 - 29/09/2016 - Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Hà Nội	0	0%
8.2	Trương Thị Minh Nhung		Mẹ đẻ	- 011096234 - 17/10/2007 - Hà Nội	Hà Nội	0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
8.3	Trương Thị Hoàng Yến		Em gái	- 011896674 - 14/06/2011 - Hà Nội	Hà Nội	0	0%
8.4	Nguyễn Ngân Giang		Con gái	Còn nhỏ	Số 5 ngõ 30 ngách 30 Tạ Quang Bửu, Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội		
8.5	Nguyễn Minh Dũng		Con trai	Còn nhỏ	Số 5 ngõ 30 ngách 30 Tạ Quang Bửu, Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội		
8.6	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong		Thành viên HĐQT độc lập	- 0304814339 - 01/02/2007 - Cục Thuế TP.HCM	Tầng 2, số 75 - 77 Nguyễn Thái Bình, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM	0	0%
III. Người có liên quan của người nội bộ là thành viên Ban Kiểm soát							
1	Nguyễn Thị Bảo		Trưởng BKS	- 011347022 - 12/04/2008 - CA Hà Nội	57 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	0	0%
1.1	Vũ Quốc Bình		Chồng	- 012054986 - 17/09/1997 - CA Hà Nội	Quảng An, Tây Hồ, Hà Nội	0	0%
1.2	Vũ Ngọc Diệp		Con gái	- 012087837 - 27/03/2008 - CA Hà Nội	Quảng An, Tây Hồ, Hà Nội	0	0%
1.3	Nguyễn Ngọc Quang		Con rể	- 011800481 - 20/07/1993 - CA Hà Nội	Phó Võ Thị Sáu, Hà Nội	0	0%
1.4	Nguyễn Duy Tác		Anh trai	- 011076491 - 01/09/2009 - CA Hà Nội	Quảng An, Tây Hồ, Hà Nội	0	0%
1.5	Nguyễn Thị Thu		Chị dâu	- 011048544 - 28/07/2008 - CA Hà Nội	Quảng An, Tây Hồ, Hà Nội	0	0%
1.6	Nguyễn Duy Tâm		Anh trai	- 010097514 - 17/03/2011 - CA Hà Nội	Quảng An, Tây Hồ, Hà Nội	0	0%
1.7	Phạm Thị Phương		Chị dâu	- 010088483 - 12/07/2012 - CA Hà Nội	Quảng An, Tây Hồ, Hà Nội	0	0%
1.8	Nguyễn Kim Phong		Anh rể	- 011783300 - 09/11/1997	70 Phan Đình Phùng, Hà Nội	0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
				- CA Hà Nội			
1.9	Nguyễn Duy Giám		Em trai	- 011991931 - 10/01/2008 - CA Hà Nội	Quảng An, Tây Hồ, Hà Nội	0	0%
1.10	Đỗ Kim Chi		Em dâu	- 011023388 - 10/01/2008 - CA Hà Nội	Quảng An, Tây Hồ, Hà Nội	0	0%
1.11	Nguyễn Duy Chính		Em trai	- 012673914 - 17/06/2011 - CA Hà Nội	Quảng An, Tây Hồ, Hà Nội	0	0%
1.12	Lê Thị Ngọc Lan		Em dâu	- 011991930 - 13/06/2011 - CA Hà Nội	Quảng An, Tây Hồ, Hà Nội	0	0%
2	Thái Duy Nghĩa	002C109296	Thành viên BKS chuyên trách	- 011553866 - 27/08/2012 - CA Hà Nội	57 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	17.888	0,0017%
2.1	Thái Duy Hoà		Cha đẻ	- 010030644 - 22/11/2000 - CA Hà Nội	Số 15, ngõ 2, P. Xuân Tảo, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội	0	0%
2.2	Thái Thị Nguyệt		Mẹ đẻ	- 010297776 - 07/01/2009 - CA Hà Nội	Số 15, ngõ 2, P. Xuân Tảo, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội	0	0%
2.3	Vũ Thị Hương Trà		Vợ	- 012390427 - 15/07/2003 - CA Hà Nội	Số 11, E1, TT UB KHXH, P. Cống Vị, Q.Ba Đình, Hà Nội	0	0%
2.4	Thái Thanh Tùng		Con trai	- 012861672 - 16/04/2006 - CA Hà Nội	Số 15, ngõ 2, P. Xuân Tảo, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội	0	0%
2.5	Thái Vân Anh		Con gái	- 013416083 - CA Hà Nội	Số 11, E1, TT UB KHXH, P. Cống Vị, Q.Ba Đình, Hà Nội	0	0%
2.6	Thái Thanh Hằng		Con gái	Còn nhỏ	Số 11, E1, TT UB KHXH, P. Cống Vị, Q.Ba Đình, Hà Nội		
2.7	Thái Duy Quang		Con trai	Còn nhỏ	Số 11, E1, TT UB KHXH, P. Cống Vị, Q.Ba Đình, Hà Nội		
2.8	Thái Duy Dũng		Anh trai	- 001063005520 - 19/10/2015 - CA Hà Nội	Số 15, ngõ 2, P. Xuân Tảo, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội	0	0%
2.9	Thái Thị Kim Dung		Em gái	- 012610360 - 15/08/2009	Số 10 Quan Nhân, P. Trung Hòa, Cầu Giấy Hà Nội	0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
				- CA Hà Nội			
2.10	Lương Văn Nghĩa		Em rể	- 011390942 - 11/06/2011 - CA Hà Nội	Số 10 Quan Nhân, P. Trung Hòa, Cầu Giấy Hà Nội	0	0%
2.11	Thái Thị Quỳnh Hoa		Em gái	- 011417241 - 12/05/2005 - CA Hà Nội	Số 27, ngõ 2, P. Xuân Tảo, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội	0	0%
3	Nguyễn Thị Thu Nguyệt		Thành viên BKS không trách nhiệm chuyên	- 013494378 - 10/01/2012 - CA Hà Nội	Số 24, Ngõ 44 Nguyễn Phúc Lai, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội	0	0%
3.1	Lê Thị Minh Khánh		Mẹ đẻ	- 120976741 - 25/03/2016 - CA Bắc Giang	Bắc Giang	0	0%
3.2	Nguyễn Quang Bắc		Chồng	- 013476007 - 01/10/2011 - CA Hà Nội	Hà Nội	0	0%
3.3	Nguyễn Hà Anh		Con gái	Còn nhỏ	Hà Nội		
3.4	Nguyễn Đức Anh		Con trai	Còn nhỏ	Hà Nội		
3.5	Nguyễn Thị Thu Nga		Chị gái	- 121426690 - 14/04/2016 - CA Bắc Giang	Bắc Giang	0	0%
3.6	Nguyễn Đức Minh		Anh rể	- 121335764 - 08/06/2016 - CA Bắc Giang	Bắc Giang	0	0%
3.7	Công ty TNHH VG		Chủ tịch	- 0103859019 - 22/05/2009 - Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	Tầng 9 tòa nhà TTC, lô B1A cụm TTCN và CNN, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	44.957.629	4,20%
3.8	Công ty TNHH FD		Chủ tịch	- 0103859040 - 22/05/2009 - Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	Tầng 9 tòa nhà TTC, lô B1A cụm TTCN và CNN, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	40.871.391	3,81%
3.9	Công ty TNHH JB		Chủ tịch	- 0103858939 - 22/05/2009 - Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	Tầng 9 tòa nhà TTC, lô B1A cụm TTCN và CNN, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	39.962.339	3,73%
3.10	Công ty TNHH SP		Chủ tịch	- 0103859139 - 22/05/2009 - Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	Tầng 9 tòa nhà TTC, lô B1A cụm TTCN và CNN, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	39.983.746	3,73%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
				tư TP Hà Nội	Cầu Giấy, Hà Nội		
IV. Người có liên quan của người nội bộ là Kế toán trưởng							
1	Lê Cẩm Tú		Kế toán trưởng	- 001175020482 - 18/03/2019 - Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	57 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	175.000	0,02%
1.1	Lê Sỹ Hối		Cha đẻ	- 040043000015 - 16/07/2014 - Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Hà Nội	0	0%
1.2	Khương Thị Bích Ngọc		Mẹ đẻ	- 010040710 - 07/06/2007 - CA Hà Nội	Hà Nội	0	0%
1.3	Phạm Nam Anh		Chồng	- 022073000578 - 26/04/2016 - Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Hà Nội	0	0%
1.4	Phạm Nam Khánh		Con trai	Còn nhỏ	Hà Nội		
1.5	Phạm Lê Minh Khanh		Con gái	- 001301001572 - 23/06/2015 - Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Hà Nội	0	0%
1.6	Lê Thúy Vinh		Em gái	- 011807470 - 29/08/2011 - CA Hà Nội	Hà Nội	0	0%
1.7	Nguyễn Hải Thắng		Em rể	- 036069000060 - 05/09/2014 - Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Hà Nội	0	0%
V. Người có liên quan của người nội bộ là Người phụ trách quản trị Ngân hàng							
1	Nguyễn Thị Thanh Tâm		Người phụ trách quản trị Ngân hàng	- 034181000495 - 25/09/2014 - Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	57 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	50.000	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1.01	Nguyễn Thị Thanh Diệp		Mẹ đẻ	- 001153009419 - 15/05/2020 - Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	T9, Khu đô thị Times City, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%
1.02	Trần Ngọc Tú		Chồng	- 001077000598 - 26/07/2013 - Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư	T1, Khu đô thị Times City, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%
1.03	Trần Nguyên Khôi		Con trai	Còn nhỏ	T1, Khu đô thị Times City, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội		
1.04	Trần Mai Khôi		Con gái	Còn nhỏ	T1, Khu đô thị Times City, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội		
1.05	Nguyễn Trung Kiên		Anh trai	- 034079009903 - 06/04/2020 - Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	T9, Khu đô thị Times City, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%
1.06	Nguyễn Minh Ngọc		Chị dâu	- 001183025747 - 25/09/2017 - Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư	T9, Khu đô thị Times City, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của TPBank:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty TNHH SP	Tổ chức có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt – Thành viên BKS không chuyên trách	28.619.289	3,34%	39.983.746	3,73%	Mua 5.016.700 CP và nhận 6.347.757 CP từ đợt trả cổ tức bằng CP và CP phát hành để tăng vốn từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
2	Ông Nguyễn Hưng	Tổng Giám đốc	0	0%	600.000	0,06%	Mua 600.000 CP theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty năm 2020 của TPBank
3	Ông Nguyễn Hồng Quân	Phó Tổng Giám đốc	0	0%	200.000	0,02%	Mua 200.000 CP theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty năm 2020 của TPBank
4	Ông Phạm Đông Anh	Phó Tổng Giám đốc	0	0%	225.000	0,02%	Mua 225.000 CP theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty năm 2020 của TPBank
5	Ông Nguyễn Việt Anh	Phó Tổng Giám đốc	0	0%	250.000	0,02%	Mua 250.000 CP theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty năm 2020 của TPBank
6	Ông Đinh Văn Chiến	Phó Tổng Giám đốc	0	0%	200.000	0,02%	Mua 200.000 CP theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty năm 2020 của TPBank
7	Ông Lê Hồng Nam	Phó Tổng Giám đốc	0	0%	225.000	0,02%	Mua 225.000 CP theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty năm 2020 của TPBank
8	Ông Khúc Văn Họa	Phó Tổng Giám đốc	6.952	0%	208.493	0,02%	Mua 200.000 CP theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty năm 2020 của TPBank và nhận 1.541 CP từ đợt trả cổ tức bằng CP và CP phát hành để tăng vốn từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ
9	Bà Lê Cẩm Tú	Kế toán trưởng	0	0%	175.000	0,02%	Mua 175.000 CP theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty năm 2020 của TPBank

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
10	PYN Elite Fund	Cổ đông lớn	49.360.800	5,76%	57.919.758	5,40%	Bán 1.955.530 CP và nhận 10.514.488 CP từ đợt trả cổ tức bằng CP và CP phát hành để tăng vốn từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: VP. HĐQT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
TIỀN PHONG

Đỗ Minh Phú